TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 8 - 2023
V/v xin ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ngọc và ông Nguyễn Xuân Thí

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sáng – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 89/2022/TLST –HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn và nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1248/2023/QĐ-ST ngày 30 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1991; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, hiện đang ở nước ngoài, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1986; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Cư trú tại Trung tâm bảo trợ người già Từ A, đường số E, thành phố C, Đài Loan đã về Việt Nam từ ngày 22/12/2022. có mặt tại phiên tòa.

Thân nhân của chị Nguyễn Thị Q: Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1959 (là bố đẻ chị Q), địa chỉ: thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Q và anh Phạm Văn H có quá trình tìm hiểu nhau và kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 03/01/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau một thời gian đến năm 2019 thì anh H đi Đài Loan làm ăn, thời gian

đầu vợ chồng chúng tôi có liên lạc hỏi han, quan tâm nhau cho đến năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cải vã và ít liên lạc dần. Nguyên nhân là do vợ chồng xa nhau, thiếu sự tin tưởng lẫn nhau về tình cảm lẫn kinh tế, tình trạng vợ chồng cứ lạnh nhạt kéo dài không thể khắc phục được. Vì vậy chị Q đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị Q trình bày chị và anh H có 02 đứa con chung tên Phạm Gia H1, sinh ngày 18/5/2012 và Phạm Thị Linh N1, sinh ngày 27/10/2017, ly hôn chị Q xin được nuôi cả hai đứa con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Q trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có ai nợ vợ chồng và vợ chồng không nợ ai nên không yêu cầu toà án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Phạm Văn H:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc ủy thác cho Văn phòng Kinh tế - văn hóa Việt Nam tại Đ, Đài Loan về việc tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Phạm Văn H theo địa chỉ do nguyên đơn cung cấp. Nhưng hiện nay anh H đã về Việt Nam từ ngày 22/12/2022 và có ý kiến trình bày: Anh và chị Q xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 03/01/2012 tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn như chị Q trình bày. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc hôn nhân không có khả năng hàn gắn nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Q để mỗi bên có một cuộc sống ổn định.

Về con chung: Vợ chồng có 02 đứa con chung tên Phạm Gia H1, sinh ngày 18/5/2012 và Phạm Thị Linh N1, sinh ngày 27/10/2017 hiện đang ở với anh, nguyện vọng sau khi ly hôn xin được nuôi cả hai đứa và yêu cầu chị Q cấp dưỡng cho một đứa con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đều tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Q được ly hôn anh H; Về con chung: chấp nhận theo nguyện vọng của anh H giao 02 đứa con cho anh H nuôi dưỡng, buộc chị Q cấp dưỡng nuôi 01 cháu mỗi tháng 2.000.000 đồng; Về tài sản chung không yêu cầu nên không xem xét; về án phí đương sự chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các lời khai, tài liệu có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo Công văn của Cục Q1 - Bộ C thì tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án bị đơn anh Phạm Văn H đang ở nước ngoài hiện nay đã về

nước, còn chị Q tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án chị Q đang ở Việt Nam, theo trình bày của các bên và thân nhân của chị Q (ông Nguyễn Thanh N là bố đẻ chị Q) hiện nay chị Q đang ở Đài Loan và Công văn số 1468/CV-QLXNC ngày 27/6/2023 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh- Công an tỉnh Q xác nhận chị Nguyễn Thị Q đã xuất nhập cảnh nhiều lần, lần xuất cảnh gần nhất là vào ngày 17/12/2022 qua SBQT Nội Bài hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam, vì vậy xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của chị Nguyễn Thị Q: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành các phương thức tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Toà án cho các đương sự theo quy định tại Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự, trong đó có ấn định rõ giờ, ngày tháng năm mở phiên họp hoà giải và phiên toà. Chị Q đã nhận Thông báo thụ lý vụ án và có bản tự khai đồng thời có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đối với anh H đã về Việt Nam và đã có trình bày ý kiến tại Tòa án. Căn cứ vào Điều 228; điểm b khoản 3 và điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố Tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị Q.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét chị Nguyễn Thị Q và anh Phạm Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Anh H và chị Q đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không còn quan tâm nhau. Xét thấy mục đích hôn nhân của chị Q và anh H không đạt được, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Q, xử cho chị Q và anh H được ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: chị Q và anh H có 02 đứa con chung, tên Phạm Gia H1, sinh ngày 18/5/2012 và Phạm Thị Linh N1, sinh ngày 27/10/2017 hiện nay đang ở với anh H, anh H có nguyện vọng xin được nuôi cả hai đứa, cháu Phạm Gia H1 có đơn trình bày nguyện vọng xin được ở với ba và em. Xét hiện nay chị Q đang ở nước ngoài, các con đang ở với anh H nên nguyện vọng xin được nuôi con của anh H là chính đáng cần chấp nhận giao 02 con chung cho anh H nuôi dưỡng là phù hợp.
Về ý kiến của anh H yêu cầu chị Q đóng góp cấp dưỡng nuôi 01 đứa con mỗi tháng 2.000.000 đồng, xét lời trình bày của các bên và trình bày của ông Nguyễn Thanh N (bố đẻ chị Q) xác nhận chị Q đồng ý đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Vì vậy cần buộc chị quyên cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Gia H1 mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu H1 đến tuổi trưởng thành.

[2.3]. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí sơ thẩm, lệ phí ủy thác tư pháp và chi phí tố tụng:

- Chị Q phải chịu nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm

300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 31AA/2022/0005068 ngày 06/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình, chị Q còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

- Chị Q phải chịu 1.650.000 đồng tiền lệ phí ủy thác tống đạt văn bản tố tụng (đã nộp đủ tại Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228, 147, 153, 474, 477, 478, 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Nguyễn Thị Q (sinh năm 1991) được ly hôn anh Phạm Văn H (sinh năm 1986).

2. Về quan hệ con chung: giao có 02 đứa con chung tên Phạm Gia H1, sinh ngày 18/5/2012 và Phạm Thị Linh N1, sinh ngày 27/10/2017 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc chị Q có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng tiền nuôi con chung Phạm Gia H1 mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu H1 trưởng thành 18 tuổi.

Không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Không xem xét.

4. Về án phí và lệ phí ủy thác tư pháp:

- Chị Q phải chịu nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 31AA/2022/0005068 ngày 06/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình, chị Q còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

- Chị Q phải chịu 1.650.000 đồng tiền lệ phí ủy thác tống đạt văn bản tố tụng (đã nộp đủ tại Tòa án).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án xử công khai, anh H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chị Q có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh QB;
- Cục THADS tỉnh QB;
- UBND xã Tr;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn, Tòa DS.